

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày: 18 – 6- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích

2. Ông Lê Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Vĩnh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VŨ T, sinh ngày 05 tháng 12 năm 1990 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê, Trình độ học vấn: 01/12, Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phan Văn T, sinh năm: 1954 (Đã chết năm 2011) và bà Lê Thị T, sinh năm: 1957 (Đã chết năm 2023). Bị cáo có 02 người vợ: Lê Thị Bích T, sinh năm 1991 (Ly hôn năm 2017) và có 01 con chung sinh năm 2011 và Võ Thị Hồng G, sinh năm 1982 (Không có đăng ký kết hôn).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Trần Văn L, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh T.

2. Bùi Duy T, sinh năm: 1998 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1 S, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Hồ Văn T, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 22/12/2023 và 31/12/2023, tại ấp L, xã T, huyện B và ấp 1 S, xã B, huyện Đ, Nguyễn Vũ T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là 02 cây mai vàng và 01 cây bông giấy, có tổng trị giá 4.700.000 đồng, để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

1. Vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 22/12/2023, tại ấp L, xã T, huyện B

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, Nguyễn Vũ T điều khiển xe mô tô Future biển số 71F8-1453 đến Cửa hàng vật liệu trang trí “H”, thuộc ấp L, xã T, huyện B, thì phát hiện bên trong khuôn viên phía trước cửa hàng có trồng 01 cây mai vàng trong chậu (chiều cao cây mai 04 mét, tán lá rộng 02 mét, gốc cây có hoành 0,4 mét) của ông Trần Văn L, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp L, xã T (là chủ cửa hàng), nên đi vào, dùng hai tay bứt cây mai ra khỏi chậu, rồi ôm ra để lên xe chở về. Trên đường đi, Trọng gọi điện thoại cho ông Hồ Văn T, sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp Bình Thới 3, xã B, huyện Đ hỏi bán cây mai này, thì được ông T đồng ý mua. T chở đến nhà, bán cho ông T giá 700.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận 01 cây mai vàng có chiều cao 04 mét, tán lá rộng 02 mét, gốc cây có hoành 0,4 mét trị giá 2.200.000 đồng.

2. Vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 31/12/2023, tại ấp 1 S, xã B, huyện Đ

Khoảng 01 giờ ngày 31/12/2023, Nguyễn Vũ T điều khiển xe mô tô Future biển số 71F8-1453 chạy đến trước nhà anh Bùi Duy T, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp 1 S, xã B, huyện Đ, thì nhìn thấy bên trong sân nhà có trồng nhiều loại cây kiểng, nên đi vào, dùng hai tay bứt 01 cây mai vàng (loại cây kiểng bonsai, chiều cao 1,4 mét, tán lá rộng 1,2 mét, hoành gốc 0,35 mét) và 01 cây bông giấy (loại cây kiểng bonsai, chiều cao 0,7 mét, tán lá rộng 0,5 mét, hoành gốc 0,3 mét) của anh T trồng trong chậu, rồi chở đến bán cho ông Hồ Văn T 02 cây trên giá 500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại kết luận 01 cây mai vàng, loại cây kiểng bonsai, chiều cao 1,4 mét, tán lá rộng 1,2 mét, hoành gốc 0,35 mét trị giá 1.800.000 đồng và 01 cây bông giấy, loại cây kiểng bonsai, chiều cao 0,7 mét, tán lá rộng 0,5 mét, hoành gốc 0,3 mét trị giá 700.000 đồng. Tổng cộng tài sản trị giá 2.500.000 đồng.

- Về vật chứng:

+ 01 cây mai vàng có chiều cao 04 mét, tán lá rộng 02 mét, gốc cây có hoành 0,4 mét; 01 cây mai vàng, loại cây kiểng bonsai, chiều cao 1,4 mét, tán lá rộng 1,2 mét, hoành gốc 0,35 mét và 01 cây bông giấy, loại cây kiểng bonsai, chiều cao 0,7 mét, tán lá rộng 0,5 mét, hoành gốc 0,3 mét đã được thu hồi, do ông Hồ Văn T tự nguyện giao nộp.

+ Xe mô tô Future biển số 71F8-1453 của bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nhưng T đã bán cho người khác, nên không thu giữ được. Vì vậy, không đặt vấn đề xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự

Ông L và anh T đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm. Ông T không có yêu cầu bị cáo T bồi thường lại số tiền mua 02 cây mai vàng và 01 cây bông giấy là 1.200.000 đồng nên ghi nhận.

Qua quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBD ngày 23/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Vũ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vũ T và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T từ 09 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên Tòa, ông Hồ Văn T không có yêu cầu bị cáo T bồi thường lại số tiền mua 02 cây mai vàng và 01 cây bông giấy là 1.200.000 đồng nên ghi nhận.

Riêng chiếc xe mô tô Future biển số 71F8-1453 của bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo đã bán cho người khác nên không thu giữ được. Vì vậy, không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

Đối với việc ông Hồ Văn T có mua 02 cây mai vàng và 01 cây bông giấy do bị cáo Nguyễn Vũ T bán, nhưng khi mua không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T là đúng pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về **thủ tục tố tụng**: Bị hại ông Trần Văn L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại ông L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Vũ T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Vũ T trong các ngày 22/12/2023 và 31/12/2023, tại ấp L, xã T, huyện B và ấp 1 S, xã B, huyện Đ, do động cơ tư lợi, Nguyễn Vũ T đã trộm cắp của ông Trần Văn L 01 cây mai vàng trị giá 2.200.000 đồng và trộm cắp của anh Bùi Duy T 01 cây mai vàng và 01 cây bông giấy có tổng trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng tài sản mà bị cáo T đã trộm cắp 02 vụ trị giá 4.700.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, chạy lười lao động, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSND ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo T thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản bị cáo đã có hành vi phạm tội lấy trộm tài sản đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm mà còn gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có 01 tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tình tiết giảm nhẹ khác được hưởng là: Người bị hại anh Bùi Duy T tại phiên Tòa sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi bị cáo T gây ra xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[8] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong. Các bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét đến. Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T không có yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền mua 02 cây mai vàng và 01 cây bông giấy số tiền 1.200.000 đồng.

[10] Ông Hồ Văn T với hành vi mua 02 cây mai vàng và 01 cây bông giấy của ông Hồ Văn Tdo bị cáo Nguyễn Vũ T bán, nhưng khi mua ông T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T là đúng quy định pháp luật.

[11] Riêng chiếc xe mô tô Future biển số 71F8-1453 của bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo đã bán cho người khác nên không thu giữ được. Vì vậy, không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Vũ T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ T 09 (Chín) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Vũ Tphải** chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại anh Bùi Duy Tc và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại ông Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (4b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương